TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 06/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn K (tên gọi khác: K), sinh ngày 01/02/1996 tại Đồng Tháp; nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000); vợ: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/11/2018 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 12/02/2018 Nguyễn Văn K gặp bạn tên Lê Văn M sinh năm 1981, ngụ ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cùng là đối tượng nghiện ma túy; sau khi gặp nhau thì K rủ M đi mua ma túy sử dụng, cả hai hùn tiền để qua thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy; trên đường đi K đưa cho M giữ số tiền 200.000đ, M góp vào 195.000đ, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-154.71 chở M đi từ ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đến khu vực trước quán cà phê S, đường V, khóm N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long gặp một người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) để mua ma túy. Khi K dừng xe lại M trực tiếp trao đổi với người thanh niên để mua ma túy loại Heroine giá 250.000 đồng, khi người thanh niên nhận tiền từ M thì liền đưa cho M một gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine, M nhận gói ma túy cầm trong lòng tay trái rồi kêu K điều khiển xe chạy về tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 10 giờ cùng ngày khi cả hai đến khu vực H, đường L, khóm L, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì gặp lực lượng Công an thành phố V đang tuần tra yêu cầu K dừng xe để kiểm tra hành chính, do lo sợ bị phát hiện đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên M liền bỏ gói giấy bạc vừa mua xuống đất phía sau tại nơi K và M dừng xe thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Qua kiểm tra, khám xét trong người của các đối tượng, lực lượng Công an còn thu giữ trong túi quần bên phải của M 01 ống nước cất, 02 ống kim tiêm chưa qua sử dụng và số tiền 48.000 đồng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K và Lê Văn M và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Theo kết luận giám định số: 89/KLGĐ-PC54, ngày 13/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đã kết luận: số chất bột màu trắng chứa trong gói giấy bạc thu giữ là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,2087 gam.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKSND-TPVL, ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất kết luận giám định; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi

của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định; 01 ống nước cất, 02 ống kim tiêm. Tịch thu số tiền 48.000đ để sung vào ngân sách nhà nước. Riêng đối với xe mô tô biển số 76D1-154.71, đây tài sản trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/10/2017 tại phường A, Quận S, thành phố Đà Nẵng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tách riêng vật chứng này và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Quận S điều tra theo quy định.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo K chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, người chứng kiến, vật chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 08 giờ ngày 12/02/2018, bị cáo K cùng với Lê Văn M

bàn bạc, thỏa thuận hùn tiền sang Vĩnh Long để mua ma túy sử dụng, bị cáo K hùn 200.000đ, còn M hùn 195.000đ; việc mua ma túy do M trực tiếp giao dịch, còn bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 76D1-154.71 theo hướng dẫn của M; sau khi mua ma túy xong, trên đường về đến khu vực H, đường L, khóm L, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Vĩnh Long kiểm tra hành chính, M sợ bị phát hiện nên đã bỏ gói ma túy vừa mua được xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng vật chứng thu được. Qua làm việc thì bị cáo K và M đều thừa nhận toàn bộ hành vi mua ma túy nêu trên, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Theo kết luận giám định thì số chất bột màu trắng chứa trong gói giấy bạc thu giữ của bị cáo là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,2087 gam. Do đó, hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với Lê Văn M đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã ra quyết định truy nã đối với M, nhưng hết thời hạn điều tra mà chưa bắt được M, nên đã tạm đình chỉ điều tra đối với M, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K có tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây mất ổn định trong xã hội, gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mong muốn có được ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải. Xét thấy, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập, cải tạo để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[6] Xử lý vật chứng: Một gói niêm phong sau giám định, xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 ống

nước cất và 02 ống kim tiêm, đây là vật của bị cáo dùng để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 48.000đ, là số tiền mà bị cáo và M hùn để mua ma túy sử dụng, liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng xe mô tô biển số 76D1-154.71 là tài sản bị mất trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/10/2017 tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, cho nên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố V đã tách riêng vật chứng này để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra quận S để tiếp tục điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/11/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 (Một) gói niêm phong sau giám định; 01 ống nước cất và 02 ống kim tiêm.

- Tịch thu số tiền 48.000đ (Bốn mươi tám ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2019 và Biên lai thu tiền số 003629, ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- *Bị cáo và trại giam;*
- *Tòa án Tỉnh;*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;*
- *Công an TPVL*
- *Viện kiểm sát ND TPVL*
- *Chi cục Thi hành án DS TPVL*
- *Lưu: VT,…*